

Số: 08 /QĐ-UBND

Sông Công, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
phường Sông Công năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SÔNG CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch - tài chính ngân sách 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND phường Sông Công về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước phường Sông Công năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Sông Công năm 2025 (Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND phường, thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy - Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VP, KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoà

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách Nhà nước phường Sông Công Quý III năm 2025

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND phường về nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch - tài chính ngân sách 03 năm 2025-2027.

Ngay sau khi có Nghị quyết HĐND tỉnh, UBND phường đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 về việc giao giao dự toán ngân sách nhà nước phường Sông Công năm 2025, Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước phường Sông Công năm 2025., Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước phường Sông Công năm 2025.

2. Nguyên tắc xây dựng dự toán

- Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển; đảm bảo các chế độ, chính sách an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu chi NSNN năm 2025

3.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; chủ động rà soát các nguồn thu, xây dựng kế hoạch thu chi tiết theo từng sắc thuế.

Trong thời gian qua, với sự quan tâm, tạo điều kiện của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND-UBND phường; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị và sự đồng thuận của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn, phường đã nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch thu ngân sách, bảo đảm nguồn lực tài chính phục vụ thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

* Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 của phường là: 299.771 triệu đồng, thu NSNN trên địa bàn đạt: 360.383 triệu đồng, bằng 120% kế hoạch tỉnh và phường giao. Trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 1.131 triệu đồng, bằng 143% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt: 2.290 triệu đồng, bằng 229% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt: 48.580 triệu đồng, bằng 148% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 1.234 triệu đồng, bằng 115% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân đạt: 8.948 triệu đồng, bằng 124% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Lệ phí trước bạ đạt: 14.147 triệu đồng, bằng 169% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu phí, lệ phí đạt: 903 triệu đồng, bằng 33% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu tiền sử dụng đất đạt: 243.646 triệu đồng, bằng 120% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Tiền cho thuê đất, mặt nước đạt: 30.575 triệu đồng, bằng 91% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu khác ngân sách đạt: 7.955 triệu đồng, bằng 88% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đạt 33 triệu đồng.

+ Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 940 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3.2 Chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của phường: 603.647 triệu đồng. Kết quả thực hiện chi NSNN đạt: 600.775 triệu đồng, bằng 99% kế hoạch tỉnh và phường giao. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt: 109.390 triệu đồng, bằng 64% kế hoạch.
- Chi thường xuyên đạt: 276.715 triệu đồng, bằng 124% kế hoạch.
- Chi dự phòng đạt 6.253 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch.
- Chi đảm bảo ATGT đạt 192 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch.
- Chi thực hiện CTMTQG (nguồn NSTW) đạt 460 triệu đồng, bằng 57% kế hoạch.
- Chi từ nguồn chuyển nguồn đạt 115.804 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch.
- Chi từ nguồn kết dư đạt 91.613 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Nhìn chung chi ngân sách năm 2025 cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, các

chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định. Kết quả các đơn vị trên địa bàn phường đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, cắt giảm nhưng nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

Đối với chi đầu tư phát triển (chi đầu tư xây dựng cơ bản): thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên do tiến độ triển khai dự án chậm, vướng mắc về thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư, bồi thường GPMB,... UBND phường dự ước năm 2025 không hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

Đối với chi thường xuyên: chi thường xuyên được điều hành thực hiện theo dự toán được giao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định hiện hành.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 08 /QĐ-UBND ngày 09 / 01/2025 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	607.853	698.833	115
1	Các khoản thu phường hưởng 100%			
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ			
3	Thu bổ sung	400.436	491.416	123
	- Bổ sung cân đối	28.980	28.980	100
	- Bổ sung có mục tiêu	371.456	462.436	124
4	Thu chuyển nguồn	115.804	115.804	100
5	Thu kết dư ngân sách	91.613	91.613	100
II	TỔNG SỐ CHI	607.853	600.775	99
1	Chi đầu tư phát triển	169.984	109.390	64
2	Chi thường xuyên	223.199	277.063	124
3	Dự phòng	6.253	6.253	100
4	Chi đảm bảo ATGT	192	192	100
5	Chi thực hiện CTMTQG (nguồn NSTW)	808	460	57
6	Chi từ nguồn chuyển nguồn	115.804	115.804	100
7	Chi từ nguồn kết dư	91.613	91.613	100

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 08 /QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	907.624	607.853	851.999	491.616	94	81
I	Các khoản thu 100%	1.070	-	2.174	-	203	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.070		1.234		115	
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			940			
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	298.701	-	358.208	-	120	
1	Các khoản thu phân chia	11.148	-	15.050	-	135	
	- Phí, lệ phí	2.768		903		33	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	8.380		14.147		169	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	287.553	-	343.158	-	119	
	Thu DNNN địa phương quản lý	790		1.131		143	
	Thu DN có vốn đầu tư nước ngoài	1.000		2.290		229	
	Thu ngoài quốc doanh	32.900		48.580		148	
	Thuế thu nhập cá nhân	7.225		8.948		124	
	Thu tiền sử dụng đất	203.121		243.646		120	
	Thu tiền thuê đất	33.445		30.575		91	
	Thu khác ngân sách	9.072		7.955		88	

	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			33			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	115.804	115.804	100	100	0	0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	91.613	91.613	100	100	0	0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	400.436	400.436	491.416	491.416	123	123
	- Bổ sung cân đối	28.980	28.980	28.980	28.980	100	100
	- Bổ sung có mục tiêu	371.456	371.456	462.436	462.436	124	124

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 08 /QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	603.647	372.291	231.355	600.775	311.698	289.077	100	84	125
	Trong đó:									
1	Chi sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	70.048	800	69.248	66.546	800	65.746	95	100	95
2	Chi sự nghiệp kinh tế	376.665	358.066	18.599	323.687	298.093	25.595	86	83	138
3	Chi sự nghiệp môi trường	8.231		8.231	7.997		7.997	97		97
4	Chi sự nghiệp Văn hóa	6.873		6.873	9.245		9.245	135		135
5	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	2.432		2.432	3.627		3.627	149		149
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	4.668	2.883	1.785	5.249	2.883	2.367	112	100	133
7	Chi quản lý hành chính	84.814	10.543	74.271	135.037	9.923	125.114	159	94	168
8	Chi đảm bảo xã hội	21.363		21.363	20.137		20.137	94		94
9	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-		-	-					
10	Chi công tác an ninh, trật tự	3.868		3.868	3.843		3.843	99		99
11	Chi công tác quốc phòng	8.108		8.108	8.073		8.073	100		100
11	Chi y tế, dân số và gia đình	2.426		2.426	1.882		1.882	78		78
12	Chi khác ngân sách	2.831		2.831	2.826		2.826	100		100

13	Chi dự phòng ngân sách	6.253		6.253	7.557		7.557	121		121
14	10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	5.068		5.068	5.068		5.068	100		100